

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V ĐỒN
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 23/4/2024

"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Dương Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Văn Bé

bà Hoàng Thị Ngọc Lan

- **Thư ký phiên tòa:** ông Hoàng Văn Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

Trong ngày 23/4/2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 48/2023/TLST-HNGĐ ngày 11/12/2023 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 29/3/2024; quyết định hoãn phiên Tòa số: 03/2024/QĐST - HNGĐ ngày 16/4/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1978;

Địa chỉ: khu C, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: anh Đinh Văn Q (Đinh Minh Q), sinh năm 1970;

Địa chỉ: khu C, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện cũng như quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị O trình bày: ngày 13/12/2008, chị O và anh Q đăng ký kết hôn, tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V là tự nguyện. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hạnh phúc được hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn. nguyên nhân do anh Q không đi làm, thường xuyên uống rượu về mắng chửi chị O, chị O đã khuyên bảo anh Q nhiều lần, nhưng anh Q không thay đổi vẫn uống rượu, cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng, áp lực, tình cảm của chị O đối với anh Q không còn, chị O đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

Về con chung: chị O và anh Q có một con chung là Đinh Quốc T - sinh ngày 27/7/2009, từ khi sinh con ra chị O một mình chăm sóc nuôi dưỡng cho con T ăn, học. Chị O làm nghề lấy hàu và bỏ hàu, thu nhập mỗi tháng 8.000.000 đồng, khi ly hôn chị O đề nghị được nuôi dưỡng con cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, vay nợ chung: chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị O tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Đối với bị đơn anh Đinh Văn Q, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần đến trụ sở Tòa án để giải quyết yêu cầu xin ly hôn của chị O, nhưng anh Q chỉ đến một lần và không ký văn bản làm việc còn lại đều vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên tại bản tự khai ngày 29/01/2024, anh Q có lời khai: anh Q và chị O không hợp nhau, chị O hay tự ái bỏ về nhà bố, mẹ đẻ nên anh Q và chị O đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, chị O xin ly hôn, anh Q đồng ý.

Về con chung, như chị O trình bày là đúng, khi ly hôn anh Q đề nghị được nuôi con, không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, vay nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy ý kiến của con chung của cháu Đinh Quốc T có nội dung: trường hợp bố, mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở cùng mẹ vì mẹ cháu quan tâm chăm sóc cháu từ nhỏ đến nay, mẹ là người đóng học phí, mua sách, quần áo cho cháu.

Biên bản thu thập tài liệu chứng cứ, ngày 16/02/2024, tại khu C, thị trấn C, huyện V có nội dung: chị O, anh Q mâu thuẫn đã lâu, nhưng xảy ra trầm trọng thì từ năm 2018 cho đến nay và chị O đã sống ly thân anh Q, nguyên nhân do anh Q thường xuyên uống rượu. Chị O và anh Q có một con chung sinh năm 2009, từ khi chị O, anh Q sống ly thân cháu sống với chị O.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bị đơn là anh Q có nơi cư trú tại khu C, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh, nên yêu cầu xin ly hôn của chị O thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Q đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai đến phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Chị O có đơn xin phép vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị O, anh Q là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ hôn nhân: ngày 13/12/2008, chị O và anh Q đăng ký kết hôn, tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V là tự nguyện đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên sau thời gian chung sống, chị O và anh Q nảy sinh mâu thuẫn kéo dài nguyên nhân do anh Q thường xuyên uống rượu nên vợ chồng anh chị chấm dứt quan hệ tình cảm từ năm 2018 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị O đề nghị được ly hôn anh Q, anh Q đồng ý tuy nhiên anh Q không ký biên bản tố tụng của Tòa án. Tòa án đã tiến hành triệu tập anh Q để tạo điều kiện hòa giải cho anh Q, chị O đoàn tụ, anh Q nhận được văn bản nhưng đều vắng mặt không có lý do, như vậy anh Q không muốn Tòa án hòa giải đoàn tụ. Đồng thời chị O cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Q và qua Biên bản thu thập tài liệu

chứng cứ nguyên nhân phát sinh tranh chấp của khu C, thị trấn C nơi cư trú của chị O, anh Q có nội dung: nguyên nhân mâu thuẫn do anh Q thường xuyên uống rượu, chị O khuyên bảo không được nên mâu thuẫn và sống ly thân.

Xét mâu thuẫn vợ, chồng giữa chị O và anh Q thì cả hai đã chấm dứt quan hệ tình cảm từ năm 2018 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu của chị O được ly hôn anh Q là có căn cứ, phù hợp khoản 1 Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đình Quốc T, sinh ngày 27/7/2009 của chị O, như chị O trình bày chị làm công việc thu hàng và bỏ hàng thu nhập ổn định đủ điều kiện và đảm bảo nuôi dưỡng, giáo dục con T một cách tốt nhất. Cháu T có nguyện vọng trường học bố, mẹ ly hôn cháu đề nghị được chung sống cùng mẹ. Anh Q vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên Tòa, vẫn thường xuyên uống rượu và không có việc làm ổn định, chị O cũng không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy, việc giao cháu Đình Quốc T cho chị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung: chị O và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và vay nợ chung, vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: chị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị O.

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Oanh được ly hôn anh Đình Văn Q.

Về con chung: giao con Đình Quốc T, sinh ngày 27/7/2009, cho chị Nguyễn Thị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi), anh Đình Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đình Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị O phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ đi số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 004080, ngày 11/12/2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Chị Nguyễn Thị O đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh.
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Dương Thị Nga